

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày 17/7/2023

Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Cờ; 2. Ông Vũ Minh Huấn

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 06 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 03/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hùng T, sinh năm 1977 - Địa chỉ: Số nhà MG02-12 V, tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: 1. Bà Hà Thị L, sinh năm 1973 - Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thị xã S, tỉnh L. 2. Ông Hoàng Trọng P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 8, phường M, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: 1. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1980 – Địa chỉ: Số nhà MG02-12 V, tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y. 2. Bà Vũ Chi M, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. 3. Bà Đỗ Thị Thúy H – Địa chỉ: Tổ 21, phường N, quận C, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Trọng P là: Ông Phan Minh T – Luật sư Văn phòng Luật sư Ban Mai – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 702, Tòa Tháp A, 173 X, phường D, quận C, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28/10/2022, các bản tự khai, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Y đều trình bày:

Do có mối quan hệ họ hàng, nên ngày 24/5/2019 tại nhà riêng vợ chồng ông Phạm Hùng T và Hoàng Thị Y đã cho vợ chồng ông Hoàng Trọng P và bà Hà Thị L và vay số tiền 6.500.000.000 đồng. Hai bên đã thỏa thuận và ghi nhận lại bằng 01 giấy cam kết viết tay đề ngày 24/5/2019 có nội dung là ông bà L P mượn giấy chứng nhận QSDĐ của ông bà T Y để thế chấp vay Ngân hàng với số tiền là 6.500.000 VNĐ. Thời gian vay trong khoảng 1 tháng, ông P bà L sẽ trả lại. Nhưng do ông bà P L không phải là chủ sở hữu quyền sử dụng đất nên để có tiền cho ông bà L P vay ông bà T Y đã thế chấp 02 giấy chứng nhận QSDĐ của ông bà T Y tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh thành phố Y để vay số tiền 6.500.000.000 đồng. Và cho ông bà P L vay. Phương thức giao tiền cụ thể như sau:

Chuyển khoản do ông bà P L chỉ định qua 02 số tài khoản cụ thể:

+ STK: 7370118951007 (Ngân hàng Quân đội Hà Nội) – Chủ tài khoản tên Đỗ Thị Thuý H, số tiền: 2.000.000.000 đồng ngày 24/5/2019. Người chuyển khoản là bà Hoàng Thị Y.

+ STK: 8701205050378 (Ngân hàng Nông nghiệp Thành phố Y) – Chủ tài khoản tên Vũ Chi M số tiền: 3.600.000.000 đồng ngày 27/5/2019. Người chuyển khoản là bà Hoàng Thị Y.

Và 900.000.000 đồng, ông bà T Y chuyển trực tiếp bằng tiền mặt cho ông bà P L ngày 27/5/2019.

Hai bên thỏa thuận sau 01 tháng, tức là ngày 25/5/2019 ông bà P L phải hoàn trả lại cho ông bà T Y toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên, đến ngày 25/5/2019, ông bà P L không thực hiện được cam kết. Từ tháng 05/2019 đến tháng 06/2020,

ông bà P L vẫn thực hiện trả lãi cho Ngân hàng. Ngày 1/6/2020, Hai bên ký kết hợp đồng vay tiền với số tiền là 6.500.000.000 đồng tại văn phòng công chứng Hoàng Thắng, do công chứng viên Mã Đình Nhật chứng nhận để chốt lại số tiền ông bà P L đã vay ông bà T Y. Hợp đồng thỏa thuận ngày 01/09/2020, ông bà P L phải hoàn trả cho ông bà T Y số tiền 6.500.000.000 đồng. Theo hợp đồng ông bà T Y không tính lãi từ 01/6/2020 đến 01/9/2020. Ông bà P L không thực hiện được cam kết. Từ tháng 07/2020 đến nay, ông bà P L không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi ngân hàng như trước. ông bà T Y phải tự trả phần lãi từ khoản vay 6.500.000.000 đồng.

Ông bà T Y làm đơn khởi kiện, đề nghị Toà án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai buộc ông bà P L trả cho ông bà T Y số tiền gốc là 6.500.000.000 VNĐ, và số tiền lãi tính từ ngày 1/9/2020 đến ngày Tòa án xét xử vụ án. Với lãi xuất tương ứng là 10%/năm, tương ứng với 0,833%/tháng. Tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/6/2023 là: $6.500.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 1049/365 \text{ ngày} = 1.868.082.192 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền cả tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là: 8.368.082.192 đồng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho bị đơn ông Hoàng Trọng P và bà Hà Thị L các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên tại biên bản xác minh nơi cư trú của bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P: Tại tổ 1, phường P, thị xã S, tỉnh L và tổ 8, phường Minh Tân, thành phố Y xác nhận bà L và ông P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết và cũng không rõ thời điểm trở về địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Y trình bày nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hùng T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thúy Hà trình bày:

Việc bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P có vay tiền của ông Phạm Hùng T và bà Hoàng Thị Y theo đơn khởi kiện của ông Phạm Hùng T như thế nào thì bà Hà không biết. Bà Hà không có liên quan gì vào việc vay tiền giữa ông bà P

L với ông bà T Y. Qua thực tế trao đổi giữa bà Hà và bà L, đối chiếu lịch sử giao dịch ngân hàng của bà Hà tại ngân hàng Quân đội Hà Nội, bà Hà chỉ biết là ngày 24/5/2019 bà L có thông báo cho bà Hà biết là bà L chuyển trả cho bà Hà số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) qua tài khoản ngân hàng của bà Hoàng Thị Y đến tài khoản của bà Hà tại số tài khoản 7370118951007 (Ngân hàng Quân đội Hà Nội) – Chủ tài khoản tên Đỗ Thị Thuý H. Mục đích bà L chuyển khoản số tiền này vào tài khoản của bà Hà là để trả một phần tiền mua khách sạn của bà Hà tại tổ 1, phường P, thị xã S, tỉnh L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Chi M trình bày: Bà Vũ Chi M là con dâu của bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P, Việc ông bà P L có vay tiền của ông bà T Y theo đơn khởi kiện của ông Tráng như thế nào thì bà Mai không biết. Bà Mai không có liên quan gì vào việc vay tiền giữa ông bà P L với ông bà T Y. Bà Mai chỉ được bà L nói lại: Do bà L làm ngân hàng nông nghiệp thành phố Y, nên bà L không được làm thủ tục rút số tiền lớn khi người khác chuyển tiền đến. Bà L đã nói có tài khoản bà Hoàng Thị Y (Vợ ông Tráng) chuyển vào tài khoản bà Mai số tiền 3.600.000.000 VNĐ. Bà L nhờ bà Mai ủy quyền lại cho bà L để bà L rút toàn bộ số tiền này tại ngân hàng. Bà Mai hoàn toàn không được sử dụng số tiền do bà Yên chuyển vào tài khoản của bà Yên. Bà L đã tự rút và sử dụng số tiền này.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự và thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 280, 288, 463, 466, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P phải liên đới hoàn trả cho ông Phạm Hùng T và bà Hoàng Thị Y số tiền 6.500.000.000 đồng tiền gốc. Và tiền lãi tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 17/7/2023 là 1.868.082.191 đồng. Tổng số tiền phải trả là: 8.368.082.000 đồng. Trong đó phần của bà Hà Thị L là: 4.184.041.000 đồng. Ông Hoàng Trọng P là 4.184.041.000 đồng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là ông Phạm Hùng T khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tòa án giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành giao văn bản tố tụng cho bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên qua xác minh tại nơi thường của bị đơn, xác định bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, không biết địa chỉ cư trú mới của bị đơn và cũng không xác định được thời điểm bị đơn trở về nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt của bị đơn và người liên quan tại phiên tòa: Bị đơn, được triệu tập hợp lệ lần thứ hai phải có mặt tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 24/5/2019 ông bà T Y đã thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Thành phố Y II để cho ông bà P L vay số tiền 6.500.000.000 đồng. Thời gian vay trong khoảng 1 tháng. Ông bà T Y đã chuyển trực tiếp số tiền 900.000.000 đồng cho ông bà P L. Chuyển qua

tài khoản của bà Đỗ Thị Thuý H số tiền: 2.000.000.000 đồng và chuyển qua tài khoản của bà Vũ Chi M số tiền: 3.600.000.000 đồng. Đến ngày 25/5/2019, ông bà P L không thực hiện được cam kết. Từ tháng 05/2019 đến tháng 06/2020, ông bà P L vẫn thực hiện trả lãi cho Ngân hàng thay cho ông bà T Y. Ngày 1/6/2020, Hai bên ký kết hợp đồng vay tiền với số tiền là 6.500.000.000 đồng tại văn phòng công chứng Hoàng Thắng để chốt lại số tiền ông bà P L đã vay ông bà T Y. Hợp đồng thỏa thuận ngày 01/09/2020, ông bà P L phải hoàn trả cho ông bà T Y số tiền 6.500.000.000 đồng. Theo hợp đồng ông bà T Y không tính lãi từ 01/6/2020 đến 01/9/2020. Nhưng ông bà P L không thực hiện được cam kết. Từ tháng 07/2020 đến nay, ông bà P L không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi ngân hàng như trước. Ông bà T Y phải tự trả phần lãi từ khoản vay 6.500.000.000 đồng.

Ông Tráng làm đơn khởi kiện, đề nghị Toà án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai buộc ông bà P L trả cho ông bà T Y số tiền gốc là 6.500.000.000 đồng, và số tiền lãi tính từ ngày 1/9/2020 đến ngày Tòa án xét xử vụ án. Với lãi xuất là 10%/năm. Tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/6/2023 là: 6.500.000.000 đồng x 10% x 1049/365 ngày = 1.868.082.192 đồng. Tổng cộng số tiền cả tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là: 8.368.082.192 đồng. Bà Yến nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Tráng.

Lời khai của ông Tráng phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập, cụ thể là giấy cam kết viết tay ngày 24/5/2019; Hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 01/6/2020 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Thắng. Lời khai của người liên quan bà Đỗ Thị Hà về việc đã nhận được số tiền 2.000.000.000 đồng từ tài khoản của bà Hoàng Thị Y chuyển đến tài khoản của bà Hà theo yêu cầu của bà L. Lời khai của bà Đỗ Thị Mai về việc đã nhận được số tiền 3.600.000.000 đồng do tài khoản bà Hoàng Thị Y chuyển đến tài khoản của bà Mai theo yêu cầu của bà L (Bà L là người rút tiền và sử dụng toàn bộ số tiền bà Yến chuyển đến). Tòa án đã tiến hành xác minh tại văn phòng công chứng Mã Đình Nhật (Trước đây là văn phòng công chứng Hoàng Thắng) xác định ngày 01/6/2020 tại Văn phòng công chứng Hoàng Thắng – Địa chỉ: Số 70, đường Nguyễn Thái Học, thành phố Y, tỉnh Y có công chứng hợp đồng vay tiền giữa bên cho vay là ông Phạm Hùng T, bà Hoàng Thị Y với bên vay tiền là ông Hoàng Trọng P và bà Hà Thị L. Phù hợp với hồ sơ công chứng Tòa án đã tiến

hành thu thập tại Văn phòng công chứng Mã Đình Nhật. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận ngày 24/5/2019 ông bà P L đã vay ông bà T Y số tiền 6.500.000.000 đồng. Đến ngày 01/6/2023 hai bên ký kết hợp đồng vay tài sản tại Văn phòng công chứng để chốt lại số tiền 6.500.000.000 đồng đã vay 24/5/2019. Đến ngày Tòa án xét xử vụ án ông bà P L vẫn chưa hoàn trả số tiền trên.

Về khoản tiền lãi: Ông bà T Y xác định ông bà P L đã trả lãi đến tháng 6 năm 2020. Từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020 hai bên thỏa thuận không tính lãi theo hợp đồng công chứng được ký kết ngày 01/6/2020 tại Văn phòng công chứng. Trong hợp đồng công chứng hai bên không thỏa thuận về lãi xuất từ ngày 01/9/2020 đến nay, do đó ông Tráng đề nghị ông bà P L phải trả lãi cho ông bà T Y từ ngày 1/9/2020 đến ngày Tòa án xét xử vụ án 17/7/2023 với lãi xuất là 10%/năm. Yêu cầu này của ông Tráng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Tráng về việc: Buộc ông bà P L phải trả cho ông bà T Y số tiền gốc là 6.500.000.000 đồng, và số tiền lãi tính từ ngày 1/9/2020 đến ngày Tòa án xét xử vụ án. Với lãi xuất là 10%/năm, tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 17/7/2023 là: $6.500.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 1049/365 \text{ ngày} = 1.868.082.192 \text{ đồng}$. Tổng cộng tính cả tiền gốc và lãi đến ngày xét xử là: 8.368.082.192 đồng là có căn cứ và cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; 288; 463; 466; và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P phải liên đới hoàn trả cho ông Phạm Hùng T và bà Hoàng

Thị Y số tiền 6.500.000.000 đồng (Sáu tỷ năm trăm triệu đồng) tiền gốc. Và tiền lãi tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 17/7/2023 là 1.868.082.192 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng). Tổng số tiền phải trả là: 8.368.082.192 đồng (Tám tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng). Trong đó phần của bà Hà Thị L là: 4.184.041.096 đồng (Bốn tỷ một trăm tám mươi tư triệu không trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng). Ông Hoàng Trọng P là 4.184.041.096 đồng (Bốn tỷ một trăm tám mươi tư triệu không trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P phải nộp 116.368.082 đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại cho ông Phạm Hùng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.951.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng*) theo biên lai số: 0005067, ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa (2);
- THADS thị xã Sa Pa;
- NBVQVLIHP của nguyên đơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự (05);
- Lưu hồ sơ, Vp.

Nguyễn Mạnh Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM P – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Huấn

Đỗ Trọng Bằng

Nguyễn Mạnh Thắng

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên